

# Chính sách thương mại

May 9, 2020

Christopher Balding

Nguyên tắc “có qua có lại” trong khuôn khổ WTO

# Định nghĩa và cơ sở ban hành

- Có qua có lại là nguyên tắc khuyến khích trong hệ thống GATT/WTO
- Trọng tâm của hệ thống GATT/WTO là thỏa thuận xác định tính tương tác qua lại (hay sự cân bằng), chứ không phải ngược lại. Hệ thống mặc định như sau: khi một kết cục được thống nhất thông qua đàm phán, thì đó là kết cục mà mỗi thành viên đều xem là có lợi bất kể họ áp dụng tiêu chuẩn nào.
- Nguyên tắc có qua có lại nhằm thúc đẩy các vòng đàm phán. Bên tham gia và phía bình luận đều áp dụng nguyên tắc này, hay sự cân bằng có chức năng tương đương, như là tiêu chuẩn để đánh giá kết quả. Tuy nhiên, các quy định không xác định tiêu chuẩn đó là gì; mà việc quyết định tiêu chuẩn nào là một phần của chính quá trình đánh giá.

Khái niệm có qua có lại nghĩa là gì?

Từ kết quả đàm phán ta có thể thấy rõ bằng chứng tác động của nguyên tắc có qua có lại. Ta cũng có thể tìm thấy bằng chứng về sự tương tác đẳng sau sự cân bằng có tính trao đổi giữa những nhượng bộ trao đi và nhượng bộ có được.

Nguyên tắc có qua có lại có mang nhiều góc cạnh khác nhau hay không?

# Các chiều kích và những đánh đổi trong nguyên tắc có qua có lại

- Cho ít nhận ít
- Chính phủ sẽ đổi mặt với những đánh đổi khó khăn giữa người được và kẻ mất trong nước
- Có những mục tiêu phi kinh tế
- Ràng buộc nhau hay phát tín hiệu cam kết
- Thiết lập hệ thống có lợi cho tất cả

Đối xử quốc gia



Khái niệm, động cơ, và nguyên tắc đối xử quốc gia trong thương mại quốc tế là gì?

# Đối xử quốc gia theo CPTPP là gì?

- Mỗi Bên sẽ áp dụng nguyên tắc đối xử quốc gia đối với hàng hóa của các Bên khác theo Điều III của GATT 1994, bao gồm các chú giải, và theo mục đích này Điều III của GATT 1994 và các chú giải của nó được đưa vào và trở thành một phần của Thỏa thuận này, ứng với những thay đổi khác (*mutatis mutandis*).

# Đối xử quốc gia theo GATT là gì?

- Các bên tham gia thỏa thuận ghi nhận rõ thuế nội địa và các khoản phí nội địa khác, cũng như luật, quy định cùng những yêu cầu ảnh hưởng đến doanh thu nội địa, việc chào bán, mua, vận chuyển, phân phối hoặc sử dụng sản phẩm và các quy định định lượng nội địa bắt buộc phải có đối với việc pha trộn, chế biến hoặc sử dụng sản phẩm với số lượng hoặc tỷ lệ quy định, ***không được áp dụng cho các sản phẩm nhập khẩu hoặc trong nước nhằm mục đích bảo hộ hoạt động sản xuất trong nước.***

# Đối xử quốc gia theo GATT là gì?

Các sản phẩm thuộc lãnh thổ của bất kỳ bên thỏa thuận nào được nhập khẩu vào lãnh thổ của bất kỳ bên thỏa thuận nào khác ***sẽ không phải chịu, trực tiếp hoặc gián tiếp, các loại thuế nội bộ hoặc các khoản phí nội bộ khác vượt quá các loại thuế phí được áp dụng, trực tiếp hoặc gián tiếp, đối với sản phẩm tương tự được sản xuất trong nước.*** Ngoài ra, không một bên ký kết nào được áp dụng thuế nội bộ hoặc các khoản phí nội bộ khác đối với các sản phẩm nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước theo cách trái với các nguyên tắc được nêu trong đoạn 1.

# Hạn định thương mại trong CPTPP là gì?

Trừ khi được quy định khác trong Thỏa thuận này, sẽ không có Bên nào áp dụng hoặc duy trì bất kỳ sự cấm đoán hay hạn chế nào đối với việc nhập khẩu bất kỳ hàng hóa nào của Bên kia, hoặc xuất khẩu hoặc bán để xuất khẩu bất kỳ hàng hóa nào cho lãnh thổ của Bên kia, ngoại trừ theo Điều XI của GATT 1994 và các chú giải của nó, và với mục đích này Điều XI của GATT 1994 và các chú giải của nó sẽ được kết hợp và tạo thành một phần của Thỏa thuận này, với những sửa đổi thích hợp.

# Hạn định thương mại trong GATT là gì?

*Không có lệnh cấm hay hạn chế nào khác ngoài thuế quan, thuế hoặc các khoản phí khác, cho dù có hiệu lực dưới hình thức hạn ngạch, giấy phép xuất nhập khẩu hoặc các biện pháp khác, sẽ được bất kỳ bên ký kết nào thiết lập và duy trì đối với việc nhập khẩu sản phẩm bất kỳ từ lãnh thổ của bên ký kết khác hoặc đối với việc xuất khẩu hoặc bán để xuất khẩu sản phẩm bất kỳ có đích đến là lãnh thổ của bên ký kết khác.*

# Qui định phí trong CPTPP?

Mỗi Bên sẽ đảm bảo, theo Điều VIII: 1 của GATT 1994 và các chú giải liên quan, rằng tất cả các khoản phí và lệ phí thuộc bất kỳ đặc điểm nào (ngoài thuế xuất khẩu, thuế hải quan, các khoản phí tương đương với thuế nội bộ hoặc phí nội bộ khác được áp dụng nhất quán với Điều III: 2 của GATT 1994, và thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp) được áp dụng đối với hoặc liên quan đến việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu sẽ phải giới hạn về lượng ứng với chi phí gần đúng của các dịch vụ được cung cấp và sẽ không thể hiện sự bảo hộ gián tiếp đối với các sản phẩm trong nước hoặc đánh thuế nhập khẩu hoặc xuất khẩu vì mục đích tài chính.

# Qui định phí trong GATT?

- (a) Tất cả các khoản phí và lệ phí thuộc bất kỳ đặc điểm nào (ngoài thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác trong nội dung của Điều III) được các bên ký kết trên áp dụng lên hoặc liên quan đến việc nhập khẩu hoặc xuất khẩu sẽ phải giới hạn về lượng ứng với chi phí gần đúng của các dịch vụ được cung cấp và sẽ không thể hiện sự bảo hộ gián tiếp đối với các sản phẩm trong nước hoặc đánh thuế nhập khẩu hoặc xuất khẩu vì mục đích tài chính.



Điều này cho chúng ta biết gì về cách thức các hiệp định thương mại tập trung tạo ra sân chơi chung cho các doanh nghiệp dù là thương mại hay đầu tư khi hoạt động ra quốc tế?

Tính pháp lý của các biện pháp hàm lượng nội  
địa

# Tính pháp lý của các biện pháp hàm lượng nội địa theo luật WTO

- Các biện pháp hàm lượng nội địa ngày càng gia tăng và trở thành một công cụ phổ biến để các chính phủ khuyến khích các ngành trong nước. Bài viết này thiết lập phân loại các biện pháp đó và phân tích tính pháp lý của các biện pháp khác nhau theo luật WTO. Các câu hỏi phát sinh không chỉ liên quan đến đối xử quốc gia, miễn trừ mua sắm của chính phủ và các quy tắc đối với các doanh nghiệp thương mại nhà nước theo GATT, mà còn liên quan đến Hiệp định TRIMs, Thỏa thuận SCM cũng như GATS. Bài báo kết luận rằng rất ít biện pháp có thể được coi là tương thích với luật WTO.

# Tính pháp lý của các biện pháp hàm lượng nội địa theo luật WTO

- Các biện pháp hàm lượng nội địa không phải là mới: chúng đã phát triển rầm rộ - và là chủ đề của các cuộc đàm phán thương mại - trong nhiều thập kỷ. Một số nước ca ngợi và xem đây là công cụ hiệu quả để phát triển ngành trong nước hoặc chuyển giao công nghệ. Với các nước khác, đặc biệt là các nước phát triển, thì đây là rào cản thương mại phi thuế quan dẫn đến việc thành lập các ngành quốc gia không cạnh tranh.

... Chúng ta hiểu hàm lượng nội địa là các biện pháp tạo điều kiện có lợi cho việc sử dụng hàng hóa và / hoặc dịch vụ địa phương trong sản xuất hàng hóa và / hoặc dịch vụ...

# Tại sao có biện pháp hàm lượng nội địa?

- Chúng cũng có thể được phân loại theo phương pháp tính toán hàm lượng nội địa, phổ biến nhất là “giá trị gia tăng”. Điều này thường được thực hiện chiếu theo “quy tắc xuất xứ”, quy tắc này xác định liệu một sản phẩm có được xem là thuộc về quốc gia để được hưởng lợi theo một FTA nhất định hay không. Việc xây dựng các quy tắc này có thể được sử dụng và thường được sử dụng như một công cụ chính sách để thúc đẩy ngành trong nước.

# Tại sao có biện pháp hàm lượng nội địa?

- Nhiều hoạt động đòi hỏi phải có giấy phép do cơ quan chính phủ cấp. Hàm lượng nội địa chính xác mà người được cấp phép phải sử dụng có thể được xác định theo nhiều cách. Nó có thể được quy định cụ thể bằng luật, như thường thấy trong các quy định về nội dung văn hóa, hoặc nó có thể là một phần trong đề nghị của chính bên cấp phép. Mô hình thứ hai có thể được sử dụng cho loại giấy phép được bán đấu giá: nhà nước đánh giá mức giá thầu và cân nhắc hàm lượng nội địa cam kết như một tiêu chí lựa chọn, ưu tiên cho các nhà thầu cam kết sử dụng hàm lượng nội địa cao.

# Tại sao có biện pháp hàm lượng nội địa?

- Các chính phủ thường ưu tiên sản phẩm địa phương hơn sản phẩm nhập khẩu trong chính sách mua sắm. Ưu tiên này có thể được phản ánh theo những cách khác nhau trong các chính sách mua sắm. Nó có thể bao gồm việc sử dụng hàm lượng nội địa như một lợi thế trong thủ tục đấu thầu hoặc yêu cầu rõ phải mua hàng hóa và dịch vụ trong nước.



# Tại sao có biện pháp hàm lượng nội địa?

- Tuy nhiên, thường thì yêu cầu hàm lượng nội địa là không rõ ràng. Mặc dù các chính sách mua sắm của chính phủ chính thức không phân biệt đối xử giữa hàng hóa nước ngoài và trong nước, việc những người ra quyết định tỏ ra ưu ái sử dụng hàm lượng nội địa vẫn xảy ra. Tương tự, dù các giấy phép được cho là được cấp trên cơ sở không phân biệt đối xử, đôi khi các ứng viên địa phương được ưu tiên mà không có lý do chính đáng. Thật khó để xác định những yêu cầu không hợp pháp này, mặc dù đôi khi chúng có thể có tác động khắc nghiệt như một yêu cầu pháp lý.

# Áp dụng hàm lượng nội địa theo WTO

- Một trong những nguyên tắc cốt lõi của GATT ban đầu được nêu trong Điều III là đối xử quốc gia theo nghĩa không được phân biệt đối xử sản phẩm nhập khẩu so với các sản phẩm tương tự trong nước. Các biện pháp hàm lượng nội địa thường vi phạm ít nhất một trong số các đoạn qui định của Điều III chính vì bản chất của chúng, đó là đặt điều kiện có lợi cho việc sử dụng hàng hóa có nguồn gốc trong nước và do đó phân biệt hàng hóa theo nguồn gốc lãnh thổ của chúng.

# Áp dụng hàm lượng nội địa theo WTO

- Yếu tố đầu tiên liên quan đến các sản phẩm “tương tự” thường là tiêu điểm trong các trường hợp được quy định trong Điều III. Sản phẩm tương tự không phải là trường hợp liên quan đến các tình huống nói về hàm lượng nội địa vì những biện pháp như vậy tạo điều kiện hợp pháp có lợi cho việc sử dụng hàng hóa nội địa và do đó phân biệt đối xử bất lợi đối với hàng nhập khẩu tương đương. Điều này đặc biệt rõ ràng khi biện pháp này yêu cầu một hạng mục rất cụ thể trong hàm lượng nội địa (giả sử sử dụng các tấm pin mặt trời được sản xuất trong nước). Yếu tố thứ hai liên quan đến việc liệu yêu cầu hay lợi thế này có được quy ra từ 'luật, quy định hoặc yêu cầu' có ảnh hưởng đến doanh thu nội địa, chào bán, mua, vận chuyển, phân phối hoặc sử dụng hay không.

# Áp dụng hàm lượng nội địa theo WTO

- Do đó, khi các công ty tư nhân tự nguyện chấp nhận tuân thủ yêu cầu hàm lượng nội địa khi tham gia quan hệ hợp đồng với chính phủ, có bằng chứng chỉ ra rằng Điều III: 4 có đề cập đến biện pháp của chính phủ, .. Tuy nhiên, chỉ các Thành viên WTO mới bị ràng buộc theo quy định của GATT. Nói cách khác, chỉ những biện pháp được quy là do nhà nước ban hành mới có thể trở thành các yêu cầu liên quan. Nếu biện pháp này là hành động của nhà nước như là một đạo luật thì đây rõ ràng là trường hợp vi phạm. Tình hình phức tạp hơn nếu hợp đồng không được ký kết với một cơ quan chính phủ, nhưng với một Doanh nghiệp nhà nước (SOE). Khó khăn đầu tiên là xác định liệu các doanh nghiệp nhà nước có được coi là một phần của nhà nước hay không.

# Áp dụng hàm lượng nội địa theo WTO

- Yếu tố thứ ba trong phân tích Điều III: 4 của GATT liên quan đến việc liệu sản phẩm nhập khẩu có bị đối xử kém thuận lợi hay không. Điều III của GATT quan tâm hình thức phân biệt đối xử theo luật và theo thực tế (de jure và de facto). Trong các trường hợp hàm lượng nội địa, sự phân biệt đối xử theo luật luôn được coi là biện pháp phân biệt đối xử dựa trên nguồn gốc của sản phẩm, công khai tạo điều kiện có lợi cho việc sử dụng hàm lượng nội địa và do đó đối xử với sản phẩm nhập khẩu kém thuận lợi hơn so với sản phẩm nội địa. Do đó, yếu tố này sẽ gần như tự động cấu thành trong các trường hợp liên quan đến hàm lượng nội địa.

# Tính pháp lý của yêu cầu hàm lượng nội địa là gì?

- Phân tích của chúng tôi đã chỉ ra rằng hầu hết các quy định hàm lượng nội địa được mô tả trong phân loại của chúng tôi đều vi phạm quy định đối xử quốc gia trong Điều III: 4 và / hoặc 5 của GATT. Trong chừng mực một biện pháp rơi vào phạm vi gây thiệt hại trong đoạn 8 (a), nó vẫn vi phạm GPA khi Thành viên WTO đã ký vào GPA. Tuy nhiên, có một vài lỗ hổng: một số Thành viên WTO chưa ký kết GPA hoặc đã miễn áp dụng với một số chính quyền quốc gia.

Khi quy định hàm lượng nội địa không phải do chính phủ áp đặt, mà do các doanh nghiệp thương mại nhà nước (STEs) thực hiện, thì tình huống này có thể thoát khỏi sự điều chỉnh của nguyên tắc đối xử quốc gia tại Điều III bởi vì các doanh nghiệp này không thể hiện rõ mối quan hệ cần có với chính phủ. Đương nhiên, nếu chính phủ bắt buộc áp dụng hàm lượng nội địa chẳng hạn đối với tất cả các tấm pin mặt trời, thì điều này sẽ vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia tại Điều III. Câu hỏi đặt ra là liệu các quy định hàm lượng nội địa do STEs áp đặt mà không liên quan tới chính phủ có thể bị xử lý theo nguyên tắc đối xử quốc gia hay không - không trực tiếp, nhưng thông qua Điều XVII của GATT.